

Bản án số: **280/2020/HS-PT**

Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216A/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020, đối với bị cáo Trương Ngọc Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trương Ngọc Th, sinh năm 1987 tại Hà Nam.

Nơi thường trú: Tổ 3, khu phố Đ, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình V, sinh năm 1963 và con bà Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1965, có vợ là Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987, có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2020, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Phạm Thị Thu H – Công ty luật V, Đoàn luật sư tỉnh Đ (xin vắng mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2019, Trương Ngọc Th điều khiển xe ô tô biển số 60A – 217.91 chở vợ là chị Phạm Thị Thu H cùng con trai là Trương Minh Nh lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng Tr đi B. Khi đến đoạn km 1849 – 800 thuộc ấp Q, xã Q, huyện Tr thì xe ô tô biển số 572.47 do anh Chu Anh T điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau vượt lên va quẹt vào hông xe phía bên trái xe ô tô của Th. Th điều khiển xe đuổi theo vượt lên chặn đầu xe của anh T và yêu cầu anh T xuống giải quyết nhưng anh T không xuống và nói để công an giải quyết. Sau đó, Th liền mở cốp sau xe ô tô của mình lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính khoảng 03cm mục đích đập xe anh T nhưng được chị H can ngăn và lấy lại cây tuýp sắt cất vào xe. Th tiếp tục đi từ hướng trước đầu xe ra sau đuôi xe ô tô 60A – 572.47 của anh T và dùng tay đẩy mạnh vào kính chiếu hậu bên trái gập lại làm hư hỏng phần hộp kính nối với chân kính bị vênh tạo thành khe hở 1cm, tiếp đó Th nhặt 01 khúc gỗ dài 40cm, hình trụ gần giống tam giác, bề mặt sần sùi, lồi lõm, màu nâu đen ở sát dải phân cách cứng Quốc lộ 1 ném vào góc trái nắp capo phía trước đầu xe ô tô 60A – 572.47 của anh T tạo ra vết móp thụng kích thước 3,5cm x 02cm xung quanh vị trí móp thụng có một vết trầy xước không rõ hình dài 03cm và 01cm vết trầy xước dài khoảng 20cm.

Ngày 05/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện Tr kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển số 60A – 572.47 là 8.849.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ dài 40cm, hình trụ gần giống tam giác, bề mặt sần sùi, lồi lõm, màu nâu đen và 02 tuýp sắt dài khoảng 01cm, đường kính khoảng 3cm là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Chu Anh T số tiền 8.849.000đ để khắc phục hậu quả. Anh T đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Đối với phần xe hỏng do xe ô tô của anh T va quẹt vào xe ô tô biển số 60A– 217.91 của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại bản án số: 84/2020/HSST ngày 07/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trương Ngọc Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/05/2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 điều 178; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với tính chất và hậu quả vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cũng xem xét trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, có vợ đang bị bệnh siêu vi gan B. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt nhưng có bài trình bày gửi cho Hội đồng xét xử với nội dung: Đề nghị xem xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay còn nhiều khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ đang bị bệnh và nuôi cha mẹ cùng con còn nhỏ. Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi khi va quệt với xe của bị cáo nhưng không có thiện chí thương lượng để khắc phục hậu quả, dẫn đến sự bức xúc cho bị cáo, sau sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Trong thời gian được tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương có xác nhận, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc Th làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc Th.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện vào khoảng 22 giờ ngày 10/11/2019, tại ấp Q, xã Q, huyện Tr, tỉnh Đ, bị cáo Trương Ngọc Th có hành vi dùng tay đẩy mạnh vào kính chiếu hậu bên trái xe ô tô 60A- 572.47 của anh Chu Anh T làm hư hỏng phần hộp kính nối với chân kính và dùng 01 cây gỗ dài 40cm, hình trụ gần giống tam giác ném vào nóc trái trên nắp capo phía trước đầu xe ô tô của anh T gây thủng mốp trầy xước với tổng giá trị thiệt hại 8.849.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 07 (bảy) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe chạy vượt không chú ý quan sát để xe va vào xe bị cáo, không có thiện chí thương lượng giải quyết. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận của địa phương về hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh chính sách Pháp luật của Nhà nước, có vợ bị siêu vi gan B, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi cha mẹ, 01 người con còn nhỏ và một đứa em gái. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay có công việc ổn định, đây là những tình tiết mới, để xem xét cho bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc Th, sửa bản án sơ thẩm số 84/2020/HSST ngày 07/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Xử phạt bị cáo **Trương Ngọc Th 07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Bị cáo bị xử phạt về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND phường Phước Tân, TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

